TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2025/DS-ST
Ngày 17 - 3 - 2025
V/v Tranh chấp hợp đồng vay

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Liêm.
Bà Trương Ánh Hoa;

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Ngô Thị Thắm, là Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Quốc Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 708/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng vay theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Văn Đ; sinh năm 1976 (có mặt);
Địa chỉ cư trú: ấp T, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau.
- *Bị đơn*: Ông Mai Thanh T; sinh năm 1974 (xin vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: Ấp X, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 26/11/2023 ông có cho ông Mai Thanh T mượn số tiền 20.000.000đ, có làm biên nhận viết tay. Do thời gian quá lâu ông T không trả nên ông có nhắc nhở việc trả nợ, ông T hứa hẹn nhiều lần và không thực hiện.

Nay ông yêu cầu ông Mai Thanh T thanh toán tổng số tiền là: 20.000.000đ, không yêu cầu tiền lãi.

- Tại biên bản ngày 06/01/2025 ông Mai Thanh T trình bày.

Ông thừa nhận có nợ ông Trần Văn Đ số tiền 20.000.000đ và có viết biên nhận nợ vào ngày 26/11/2023 và đồng ý trả nợ cho ông Đ. Ông xác định có đóng lãi cho ông Đ mỗi tháng 2.000.000đ, khi đóng lãi không làm biên nhận, ông hứa sẽ trả tiền cho ông Đ sớm để ông Đ rút đơn khởi kiện. Đồng thời xin vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật, không vi phạm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Mai Thanh T có nghĩa vụ thanh toán cho ông Trần Văn Đ tổng số tiền là: 20.000.000đ. Án phí xử lý theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Mai Thanh T là bị đơn có yêu cầu xin vắng mặt tại các phiên hòa giải, xét xử của Tòa án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ông Trần Văn Đ khởi kiện yêu cầu ông Mai Thanh T thanh toán số tiền 20.000.000đ và được ông Mai Thanh T thống nhất. Vấn đề các đương sự chưa thống nhất là sau khi vay ông T có đóng lãi cho ông Đ hay không và đóng bao nhiêu.

Xét thấy: Tại biên nhận ngày 26/11/2023 thể hiện ông Trần Văn Đ có cho ông Mai Thanh T mượn số tiền 20.000.000đ, không thỏa thuận lãi suất và thời hạn trả nợ. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền vốn 20.000.000đ và xác định sau khi vay ông T có trả lãi được 03 tháng với số tiền 6.000.000đ thì ngưng, đối với bị đơn thừa nhận còn nợ 20.000.000đ và có trả lãi mỗi tháng 2.000.000đ nhưng không nêu cụ thể đóng lãi bao nhiêu tháng. Xét thấy, mức lãi suất các bên thỏa thuận là cao so với quy định pháp luật nhưng bị đơn cũng không yêu cầu điều chỉnh lãi suất, trường hợp có điều chỉnh lãi suất thì số tiền lãi cũng tương đương với số tiền các bên đã thanh toán. Vì vậy nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền vốn là có cơ sở chấp nhận nên buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền vốn là 20.000.000đ.

[3] Về lãi suất: Nguyên đơn không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 26 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463; 466; 468 Bộ luật dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Mai Thanh T có nghĩa vụ thanh toán cho ông Trần Văn Đ tổng số tiền là: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày ông Trần Văn Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Mai Thanh T không thi hành xong khoản tiền trên, thì còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

+ Ông Mai Thanh T phải nộp 1.000.000đ (chưa nộp).

+ Ông Trần Văn Đ không phải nộp án phí. Vào ngày 01/11/2024 ông Trần Văn Đ đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 500.000đ, tại lai thu số 0009578 được hoàn lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ;
- Lưu: Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Lê Thị Thu